

TRAO ĐỔI

VĂN HÓA ĐÔNG SƠN VÀ TỤC SẴN ĐẦU NGƯỜI

Kiều Quang Chấn*

Các nhà thám hiểm phương Tây vào những năm đi tìm thuộc địa ở Đông Nam Á, đã viết nhiều bản tường trình về tục sấn đầu người, khêu gợi trí tò mò và đầu óc khoa học của các nhà dân tộc học, nhân chủng học. Các nhà khoa học cố gắng lần lượt đến tận nơi để tìm hiểu thêm về đề tài khó khăn bí hiểm này. Những bản báo cáo nghiêm túc có giá trị khoa học rất cao nhưng chỉ ghi lại những gì xảy ra ở cuối thế kỷ XIX và thế kỷ XX mà thôi. Tuyệt nhiên không có tác giả nào đề cập đến tục này ở Việt Nam trong khi có nhiều sách cho rằng có đến 65% các bộ tộc ở Đông Nam Á thực hành tập tục này vào thời cổ. Sau này, khi các nước phương Tây bắt đầu chiếm thuộc địa con số trên tuy có giảm nhiều nhưng vẫn còn đến 1/3.

Nơi nào trên thế giới đã xảy ra việc cắt đầu người?

Từ thời xa xưa, mọi xã hội đã dùng việc chặt đầu để trừng phạt hay biểu hiện sự chiến thắng trên người bại trận. Chặt đầu, được người Hy Lạp và La Mã coi là nhân đạo hơn các hình thức tử hình khác, như một đặc ân chỉ dành cho công dân La Mã. Phaolô (Paulus), tông đồ của Chúa Jesus, bị chặt đầu trong khi các tín hữu khác bị đóng đinh hay đưa cho ác thú hành hình. Năm 1789, Bác sĩ J.I. Guillotin đề nghị dùng máy chém để chặt đầu hàng loạt trong cuộc cách mạng 1789 tại Pháp. Máy chém Guillotine thoát đầu chỉ dành riêng cho quý tộc, người nổi tiếng nhất bị chặt đầu là vua Louis XVI năm 1793. Khoảng 40.000 người khác cũng bị mất đầu trong thời kỳ “kinh hãi” này. Máy chém Guillotine được dùng bên Pháp đến năm 1939 và tại Việt Nam cho đến năm 1954 khi người Pháp rút lui. Chặt đầu là phương cách thông dụng cho án tử hình cho đến thế kỷ XX tại châu Âu cũng như tại Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản và vẫn còn được áp dụng tại Trung Đông.

Trong các cuộc xung đột, đầu kẻ địch biểu tượng cho chiến thắng và cũng là cách hay nhất thu phục linh hồn nạn nhân. Bên Trung Hoa, lính nhà Tần thường cắt đầu quân địch làm chiến lợi phẩm. Trong thế chiến II, một vài lính Mỹ cũng đem thủ cấp về làm chiến lợi phẩm ở mặt trận Thái Bình Dương.⁽¹⁾ Chẳng cần nói đầu xa xôi, vào thời Pháp thuộc, các nhà yêu nước Việt Nam đã bị hành hình dã man bằng cách chặt đầu bêu giữa chợ hay các nơi công cộng.

Sau khi khám phá ra châu Mỹ, nhiều người lập nghiệp đầu tiên đã bị các chiến sĩ da đỏ lột da đầu, bêu trên ngọn giáo hay buộc vào thắt lưng. Người da đỏ nghĩ rằng chỉ cần lột da đầu cũng đủ, thay vì phải lấy đầu bất tiện hơn. Để trả đũa, người da trắng lại bêu đầu người da đỏ trên tường thành, hy vọng tránh được các cuộc tấn công. Người Pháp và Canada còn khuyến khích việc sấn da đầu bằng cách trả tiền cho mỗi chiếc da đầu người da đỏ

* Hội viên Viện Khảo cổ Hoa Kỳ (AIA).

bất kể đàn ông hay phụ nữ. Mãi đến năm 2000, chính phủ Canada mới khám phá sự hiện hữu của bộ luật cho phép làm việc này, nên vội vã bãi bỏ ngay.

Những người săn đầu vùng Amazon, người Jivaroan ở Ecuador và Peru, sau khi khổ công, tỉ mỉ lột da đầu và da mặt trưng bày đầu người thu nhỏ như vật tế lễ. Người Maori ở New Zealand lại xông khói để giữ đầu kẻ thù. Tuy nhiên, săn đầu không chỉ giới hạn ở những bộ tộc sơ khai, mà còn xuất hiện nơi nhiều nền văn hóa trên thế giới.⁽²⁾ Tục này được báo cáo nhiều nhất ở Đông Nam Á trong thời đại mới.

Tục săn đầu người



Hình 1. Hành hình hai nhà yêu nước Việt Nam do sĩ quan Pháp chỉ huy ngày 7/3/1905.



Hình 2. Thầy Cai, người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp bị chặt đầu ngày 8/7/1908.

Quả thật đây là một đề tài tranh luận sôi nổi giữa các nhà quan sát cũng như giữa các học giả. Cắt đầu trong chiến tranh, hành quyết tù binh hay tội nhân vừa liệt kê ở trên không thể xếp chung cùng loại với tục săn đầu người. Người ta phải tin tưởng như một tín ngưỡng rằng: việc cắt đầu nạn nhân sẽ đem lại nhiều điều tốt cho cá nhân, gia đình hay bộ tộc. Tuy nhiên, theo nhiều tác giả, sự phân biệt trên có thể trở nên khó khăn. Khi được hỏi ý kiến về vấn đề này, Giáo sư Magnus Fiskesjo cũng đã khẳng định: *“cần nhắc thêm rằng, đôi khi không thể phân biệt giữa việc lấy đầu kẻ thù làm chiến lợi phẩm với tục săn đầu người”*.⁽³⁾

Học giả Renato Rosaldo được dân làng kể lại cuộc săn đầu người vào năm 1950 ở Philippines. Đoàn trên 10 người được thành lập gồm hầu hết những người đã từng có thành tích. Phụ nữ trong làng góp phần tích cực chuẩn bị lương khô cho chuyến đi gần hai tuần từ cao nguyên xuống đồng bằng. Nạn nhân là một người đàn ông xấu số đang một mình tắm gội bên suối. Không riêng gì nạn nhân, cả xóm nhà ở ven rừng không ai quen biết hay thù oán gì với người trong đoàn. Thế mà khi về làng, đoàn được đón tiếp như những anh hùng, lễ hội mừng chiến thắng được tổ chức ngay sau đó.

Mười năm sau (1960), cách nơi trên không xa, Jules de Raedt, một linh mục Thiên Chúa giáo từng sống hai năm liền với bộ lạc Buaya, tuy không chứng kiến việc săn đầu người, nhưng được nhìn thấy tiệc mừng thành công của người đi săn. Đó là một ngày hội lớn của cả làng, mọi người ăn uống nhảy múa hò hét từ chập tối đến sáng chung quanh một cái giỏ đựng đầu lâu đặt giữa làng. Đất phải hóa bùn vì chân người đạp trên rơm vung vãi.

Ông thêm rằng đây là lúc “xả láng” của dân làng, tình dục bừa bãi, ngay cả đàn bà ngoại tình vào đêm này cũng được chấp nhận.⁽⁴⁾

Riska, thiếu nữ người Dayak, sinh ra trên cao nguyên của Kalimantan, hòn đảo lớn thứ nhì trên thế giới cũng kể nhiều chuyện về săn đầu người vào năm 1980:

“Một hôm tôi đang chơi với các bạn ở bờ sông thỉnh thoảng nghe tiếng động lạ. Có vật gì di chuyển? Cành lá lung lay, trong lùm cây có người hú lên tiếng nghe lạ tai. Đột nhiên mọi người cùng hét lên “ngayao, ngayao”. Họ bỗng bế con nít chạy biến đi để lại tôi một mình. Tôi không hiểu tại sao, chỉ thấy lá cây đung dẩy trong bụi. Tôi sợ quá, may có một người lớn vụt tới dắt tay tôi chạy thật nhanh. Sau này người ta nói lại “ngayao” nghĩa là săn đầu người.”

Người thiếu nữ trẻ này lớn lên trong thời đại mới, cô thấy tục săn đầu là một mối đe dọa thực tế, nhiều khi liên quan đến tội ác. Cô còn cho biết thêm, ngay cả ở vùng xuôi, tức nơi văn minh thị tứ, người ta còn chôn đầu nạn nhân bị bắt cóc vào móng các công trình xây cất quan trọng như cầu cống hay cao ốc.⁽⁵⁾

Ý nghĩa tục săn đầu người

Thoạt đầu, người ta chỉ có ý nghĩ đơn giản, việc săn đầu người để chứng tỏ lòng can đảm, sức mạnh cũng như khả năng chiến đấu của các chiến sĩ trong bộ tộc. Có người còn thực tế hơn, cho rằng các thanh niên trẻ trong bộ tộc cần săn đầu người để chứng tỏ mình đã trưởng thành và dũng cảm, một yếu tố quan trọng để hấp dẫn phụ nữ và dễ dàng cho việc kết hôn.

Thật ra còn nhiều lý do phức tạp hơn nữa. Bởi trên thế giới có rất nhiều bộ tộc được nghiên cứu, mỗi nơi đều có tập tục và lý do riêng. Ngay cả trong cùng một bộ tộc, mỗi cá nhân hay nhóm đã có lý do riêng cho mỗi lần tổ chức đi săn. Khi nghiên cứu tục săn đầu người của 23 bộ tộc ở Borneo, tác giả Maxwell đã liệt kê được 10 lý do: chấm dứt thời gian tang chế của một lãnh tụ; gây ấn tượng với cô dâu tương lai; bày tỏ danh dự và sức mạnh của mình; phòng ngừa đói khát và bệnh tật; mùa màng được tươi tốt; để quân binh tổn thất trong xung đột; như là một nghi lễ trưởng thành của phái nam; gia tăng sinh sản nơi phụ nữ; đem theo làm nô lệ khi chết; làm dịu thần thánh trong trường hợp ngoại tình.⁽⁶⁾

Thông thường tại nhiều bộ lạc, mỗi lần đem chiến lợi phẩm về, phụ nữ là những người đứng ra long trọng đón tiếp, làm chủ các nghi lễ tế thần. Đôi khi chính phụ nữ là người dẫn đầu cho các cuộc đi săn. Khi làng nạn nhân hiện ra, họ ném lưới giáo tượng trưng rồi đứng một chỗ để hỗ trợ tinh thần cho các chiến sĩ làm việc. Họ cũng làm chủ cả những buổi lễ cầu nguyện cho mùa màng tốt đẹp sau các cuộc săn đầu người.⁽⁷⁾

Từ trường một bộ lạc ở Borneo đã tiết lộ những lý do săn đầu của bộ lạc như đem lại may mắn, mùa màng tươi tốt, xua đuổi bệnh tật, biến kẻ thù trở thành người bạn, người bảo hộ và gia ơn.⁽⁸⁾

Có tác giả lại cho lý do phổ thông nhất là để lôi kéo linh hồn nạn nhân về phía mình. Không chỉ riêng cá nhân người bị mất đầu, linh hồn nạn nhân còn lôi kéo thêm tổ tiên của họ làm đồng minh cho bộ lạc. Các linh hồn đồng



Hình 3. Chiến sĩ Asmat
(B. Kuhlen Verlag)

trong vùng này săn đầu người chỉ để giải quyết các cuộc xung đột với nhau, không thấy yếu tố tín ngưỡng. Nhiều lần đích thân ông phải đứng ra hòa giải, mong muốn họ từ bỏ tập tục dã man này.⁽¹¹⁾

Vợ chồng học giả Michelle và Renato Rosaldo, vào những năm 1966, 1967, 1974 từ Mỹ đến sống với người Ilongot tại cao nguyên Caraballo Luzon của Philippines. Ông bà học tiếng thổ dân để nghiên cứu về bộ tộc này. Mục đích chính để tìm hiểu lý do tại sao những bộ tộc hiền lành này lại có tục lệ bạo hành cao độ như vậy. Mỗi khi có chuyện xấu trong bộ tộc, việc săn đầu người lại được bàn đến. Ngoài việc để trả thù, đôi khi cắt một cái đầu chỉ để làm cho họ bớt giận dữ vô cớ. Còn một số lý do khác như được các người trẻ ngưỡng mộ, gây uy tín với các bô lão, và nhất là để kiếm vợ. Linh hồn người chết luôn theo họ một cách vô hại và không dính dáng gì đến sự giàu có cũng như sự gia tăng sinh sản của bộ tộc. Mặc dù bị cấm ngặt, tục này còn kéo dài đến năm 1950.⁽¹²⁾



Hình 4. Chiến sĩ Naga
(Nguồn: Wikipedia)

đảo này sẽ hỗ trợ họ trong chiến tranh, ban cho họ điềm lành và báo cho họ những điềm dữ sắp xảy đến.⁽⁹⁾

Người Asmat ở Papua New Guinea săn đầu người để cúng tế và thêm uy tín. Các vị lãnh đạo cũng như bô lão còn ăn cả óc của nạn nhân. Họ tin rằng như thế sức mạnh và uy quyền của nạn nhân sẽ truyền sang cho họ.⁽¹⁰⁾

Một khi sự tin tưởng lâu ngày trở thành tín ngưỡng thì khó mà bỏ đi được. Như nhiều bộ tộc khác ở Indonesia và Philippines, người Wa ở Myanma, cũng luôn luôn bị ám ảnh thôi thúc đi săn đầu người vào thời đại mới đến nỗi người Anh phải chinh phục họ, bắt họ dùng đầu lâu giả bằng nhựa sản xuất tại nước Anh. Một sĩ quan người Anh khác làm việc lâu năm tại phía bắc Borneo, từ đầu thế kỷ XX. Ông thấy các bộ tộc

trong vùng này săn đầu người chỉ để giải quyết các cuộc xung đột với nhau, không thấy yếu tố tín ngưỡng. Nhiều lần đích thân ông phải đứng ra hòa giải, mong muốn họ từ bỏ tập tục dã man này.⁽¹¹⁾

Người Naga ở đông bắc Ấn Độ, gồm 30 bộ tộc có nguồn gốc Mông Cổ từ trước Công nguyên, được biết đến vì văn hóa tiến bộ, bình đẳng xã hội, giỏi thủ công và đặc biệt nổi tiếng với tục săn đầu. Alva Bowers mô tả ngọn đồi của người Naga như “thiên đường của người săn đầu”.⁽¹³⁾ Người Poumai Naga còn săn đầu cho đến năm 1958 vì tin tưởng rằng mỗi lần đem đầu lâu về sẽ đem thêm sinh khí mới cho ngôi làng chiến thắng.⁽¹⁴⁾ Một tù trưởng của bộ tộc Maram Naga đã tuyên bố: quyền thừa kế sẽ thuộc về người con trai đem đầu về trước.⁽¹⁵⁾

Những người Hán sang định cư ở Đài Loan vào thế kỷ XIX và XX thường bị các thổ dân sống trên cao nguyên tấn công.⁽¹⁶⁾ Tám trong số các

Những người Hán sang định cư ở Đài Loan vào thế kỷ XIX và XX thường bị các thổ dân sống trên cao nguyên tấn công.⁽¹⁶⁾ Tám trong số các

bộ lạc này đã có tục săn đầu. Họ cắt đầu nạn nhân đem luộc, phơi khô rồi treo trên cây hay trưng bày một nơi đặc biệt để đem lại may mắn lâu dài. Người Bunun [布農/Bố Nông]⁽¹⁷⁾ còn viết lên giấy cuộn vào mũi tên, bắn vào nạn nhân để thông tin đến họ hàng quá cố. Một tục lệ khác, khi cử hành nghi lễ họ kính cần mời đầu lâu nạn nhân tham gia như một thành viên.⁽¹⁸⁾ Tục săn đầu chỉ chấm dứt ở Đài Loan vào năm 1930 sau khi người Nhật chiếm đóng hòn đảo.⁽¹⁹⁾

Người Việt cổ có tục săn đầu người không?

Tìm trong thư tịch cổ, truyền thuyết không thấy nơi nào nhắc đến. Ngay cả trong kho tàng cổ tích, thần thoại của Việt Nam, việc cắt đầu người cũng tuyệt nhiên vắng bóng. Riêng trong giới khảo cổ phương Tây hơn một thế kỷ qua đi chỉ thấy có vài vị đề cập rất sơ sài hình ảnh tục săn đầu người trên trống đồng Đông Sơn. Có thể vào thời gian họ tích cực khảo cứu, hiện vật tìm thấy rất hạn chế. Nhưng từ ngày “chuyển giao” cho các học giả Việt Nam, sau nhiều thập niên, hiện vật tìm thấy tăng gấp bội, cả lượng lẫn phẩm, đề tài này cũng hầu như không thấy nhắc đến. Phải chăng người Việt chúng ta muốn tránh né một vấn đề nhạy cảm, phương hại đến uy tín của tiền nhân, cho rằng dù trong thời cổ, người Việt hiền lành không thể nào có tập tục bạo hành vô lý như vậy? Trên thực tế, các đồ đồng Đông Sơn lại đầy rẫy những bằng chứng có tục săn đầu người của người Việt cổ.

Vũ khí của người Đông Sơn vừa phong phú vừa đa dạng. Ất hẳn vũ khí làm ra không phải chỉ để dùng cho nghi lễ, mục đích chính phải là để dùng trong các cuộc xung đột. Trên hiện vật bằng đồng của người Lạc Việt có rất nhiều cảnh cắt đầu tù binh, hoặc chiến sĩ tay cầm đầu lâu. Mặc dù trên vũ khí của người Điền ở Vân Nam cũng có cảnh tàn bạo, ngược đãi tù binh nhưng tuyệt nhiên, cũng như vũ khí của các bộ tộc khác ở Hoa Nam hay Đông Nam Á, không có cảnh cắt đầu hay ôm đầu lâu như các chiến sĩ Đông Sơn.



Hình 5. Chiến sĩ trên thuyền của các loại trống Heger IA.

1. Trên **trống đồng** Ngọc Lũ và vào khoảng 30 trống cùng loại Heger IA (loại này luôn có sáu thuyền trên tang trống), trên mỗi thuyền đôi khi có cảnh tù binh bị trói ngược phía sau, một chiến sĩ Đông Sơn tay nắm tóc tù binh, tay cầm dao, hoặc tay cầm giáo, tay cầm đầu lâu.

Trên hàng trăm trống khác ngoài vành hoa văn chủ trên mặt trống, còn một vành hoa văn người đang ngồi bó gối, mũ lông chim thật cao, mặt hướng cùng chiều với chim bay, hai tay cầm đầu lâu. Loại trống này, sản xuất từ những thế kỷ trước Công nguyên và kéo

dài đến tận thế kỷ III.

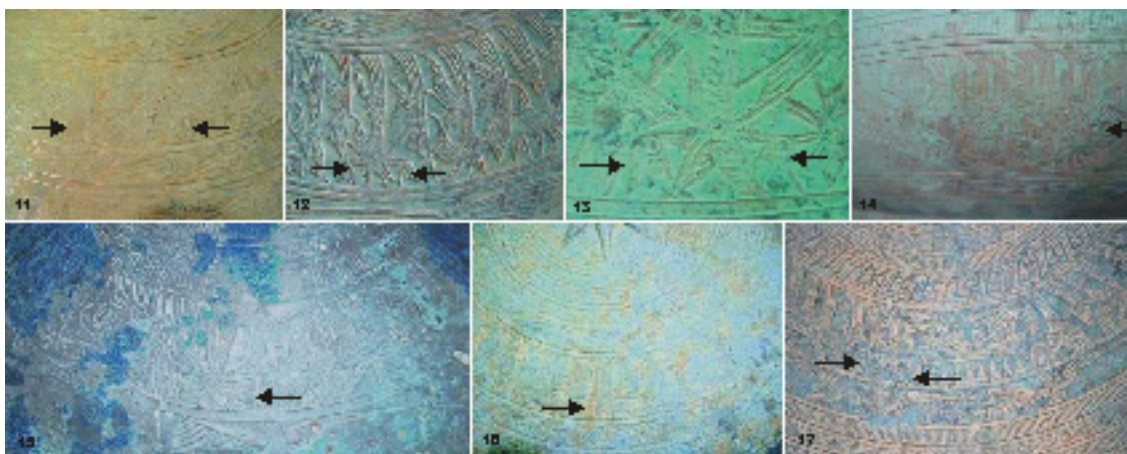
Một loại mặt trống khác, do nhà bác học Đan Mạch Per Sørensen khám phá được ở hang Ong Bah (Thái Lan) năm 1960, khắc hình chiến sĩ đứng dạng hai chân, mặt hướng ra ngoài mỗi tay cầm một đầu lâu. Vào năm này, đây là chiếc độc nhất có hoa văn lạ nên ông không dám quả quyết loại trống này xuất xứ từ đâu. Nhưng vào những năm đầu thế kỷ XXI, người ta đào được loại này rất nhiều ở Việt Nam (Hình 11 đến 17).



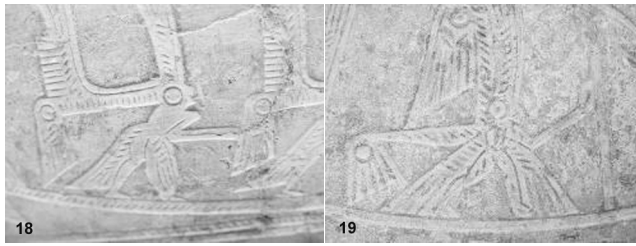
Hình 6 đến 10.

Các chiến sĩ Đông Sơn ngồi bó gối, hai tay cầm đầu lâu, mặt hướng về phía chim bay trên mặt trống.

Một loại trống hiếm trên mặt khắc hình chiến sĩ nhìn về hướng chim bay mỗi tay cầm đầu lâu. Một loại khác nữa hiếm hơn, vành hoa văn chủ trên mặt trống có chiến sĩ Đông Sơn tay trái cầm lao trông rất oai vệ tay phải cầm đầu lâu.



Hình 11 đến 17. Chiến sĩ Đông Sơn trên mặt trống, mặt hướng ra ngoài, tay cầm đầu lâu.
Hình vẽ thay đổi theo trống



Hình 18. Chiến sĩ đứng nhìn về hướng chim bay, 2 tay cầm đầu lâu.

Hình 19. Chiến sĩ đứng nhìn về hướng chim bay, tay trái cầm lao, tay phải cầm đầu lâu.

2. Chúng tôi đã nhìn thấy hàng chục chiếc **thạp** Đông Sơn có hoa văn thuyền người, cũng có cảnh nắm tóc tù binh như sắp sửa chặt đầu, hoặc cảnh chiến sĩ tay cầm giáo, tay cầm đầu lâu. Tuy nhiên chiếc thạp nổi tiếng nhất vẫn là chiếc tìm thấy trong mộ Nam Việt Vương, Triệu Văn Đế chôn ở Phiên Ngung gần Quảng Châu ngày nay.⁽²⁰⁾

Viện Bảo tàng Barbier-Mueller, Geneva cũng sở hữu một chiếc tương đương, nhưng có thêm 22 chữ Hán được TS Nguyễn Việt giáo nghiệm cho rằng đây là thạp của Triệu Đà. Nếu điều này được kiểm nhận thì đây không những chính là thạp của vua mà còn là vua của các thạp Đông Sơn (Hình 20). Ngoài ra nơi này còn trưng bày một chiếc thạp với chiến sĩ đứng trên thuyền, tay phải nắm tóc của chiếc đầu lâu trong khi một chiến sĩ khác tay nắm tóc tù binh.⁽²¹⁾

Một loại thạp có nắp thường được gọi là Hán Việt (vì kiểu dáng tương tự của thời Tần Hán nhưng hoa văn lại đặc thù Đông Sơn) trên thân hình trụ ngoài thú còn có thuyền với chiến sĩ ngồi cầm đầu lâu (Hình 21).

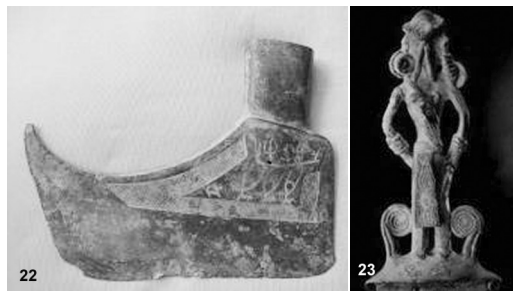


Hình 20. Thạp Triệu Đà.

Hình 21. Chiến sĩ trên thuyền, tay cầm lao, tay cầm đầu lâu.

Cả hai thạp thuộc sở hữu của Viện Bảo tàng Barbier-Mueller. (Nguồn: Nguyễn Việt).

3. **Rìu lưỡi hài** (shoe shape or pedishape adze): Phần lớn loại này hoa văn một bên thường với cảnh tù binh bị trói tay, chiến sĩ Đông Sơn một tay nắm tóc, một tay cầm dao. Đây là loại rìu rất phổ thông của người Lạc Việt chỉ tìm thấy ở Bắc Bộ mà thôi (Hình 22.)



Hình 22. Rìu lưỡi hài.

Hình 23. Cán dao Đông Sơn hình người chiến sĩ đeo đầu lâu ở lưng. (Nguồn: Nguyễn Việt).

4. Chúng tôi đã sửng sốt khi thấy một chiếc **dao găm** cán hình người, loại hiện vật chỉ tìm thấy và rất phổ thông ở Bắc Việt Nam, diễn tả một chiến sĩ, tay chân đeo vòng trang sức bằng đồng, đôi bông tai khổ lớn, lưng đeo lưng lửng một chiếc đầu lâu. Hiện vật quý hiếm này, một chiếc đang nằm trong bộ sưu tập tư nhân ở Hà Nội, chiếc thứ hai nằm trong bộ sưu tập của Phạm Lan Hương bên Pháp.



Hình 24. Shaman và 2 phụ tá dâng rượu.



Hình 25. Cây đầu lâu trên cán dao găm, ảnh hưởng văn hóa Điền.



Hình 26. Cây đầu lâu (Bảo tàng Naga)

Người Đông Sơn có tín ngưỡng không?

a. Trống Đông Sơn luôn có hình mặt trời với nhiều tia ở giữa, rất có thể người Đông Sơn có tục thờ mặt trời như nhiều sắc dân trong thời cổ. Hình chim bay ngược chiều kim đồng hồ cũng luôn luôn hiện diện để ghi lại hình ảnh vật tổ trên trống.



Hình 27.



Hình 28.

thấy giữa hai thuyền, một thầy pháp mặc áo thụng mang mặt nạ chim, tay phải dang ra như đang ban phép cho một chuyến hải hành xa xôi (Hình 28).

Bằng chứng trên hiện vật Đông Sơn đã rõ rệt là người Việt cổ có tục săn đầu người và có tín ngưỡng. Ta có thể cho rằng như các sắc dân khác ở Đông Nam Á, việc săn đầu người là do tin tưởng mãnh liệt vào hành động của họ với mục đích để bảo vệ và vì sự trường tồn của bộ tộc. Tại sao cho đến gần đây không tìm thấy trong bất cứ một tư liệu nào nhắc đến sự kiện này? Cổ tích cũng như truyền thuyết của Việt Nam rất phong phú, hoàn toàn không bao giờ thấy đề cập đến tục lệ này. Phải chăng tục săn đầu người của người Việt cổ đã có từ trước thời Hùng Vương và thời đại đồ đồng? Tục lệ đó đã in đậm nét vào tâm khảm con cháu vào các thời đại sau nên đã được thể hiện trên các hiện vật bằng đồng, kính cẩn như một tín ngưỡng. Tương tự như ngày nay nhiều bộ lạc ở Indonesia (Irian Jaya), Myanmar hay Philippines lấy quả dừa hay những chùm lá để tượng trưng đầu người mà cúng tế.

Giáo sư Magnus Fiskesjo (Đại học Cornell, Hoa Kỳ) cũng đồng ý. Trong thư riêng gửi cho chúng tôi ông đã viết: *“những hình ảnh nghệ thuật qua thời gian và không gian có thể chỉ là do truyền thống chứ không phải là những*

b. Nhiều dao găm có hoa văn ảnh hưởng văn hóa Điền, diễn tả cảnh đang dâng rượu tế lễ.

c. Rất nhiều trống loại IA có cảnh dẫn bò đi làm lễ tế thần linh (Hình 27).

d. Một chiếc thạp Đông Sơn còn rất lành lặn cho

tập tục bản xứ đương thời."⁽²²⁾

Nữ giáo sư Janet Hoskins (Đại học University of Southern California, Los Angeles), tác giả tập sách *Headhunting and the Social Imagination in South East Asia* cũng viết cho chúng tôi: “những hình ảnh trên trống có thể chỉ tượng trưng cho nghi thức săn đầu người và không hẳn có đầu người thật hoặc nếu có nạn nhân thật cũng chỉ là hy hữu.”⁽²³⁾

Có người giải thích rằng người Đông Sơn không phải là người Việt cổ. Lời giải thích này không đứng vững vì văn hóa Đông Sơn còn tồn tại đến thế kỷ III. Nhiều hiện vật thời Thục Phán (200 trước Công nguyên), thời Hai Bà Trưng (năm 40) hoặc muộn hơn nữa vẫn còn những cảnh người ôm đầu lâu. Cho rằng người Đông Sơn không phải là người Việt cổ, có khác gì nói tổ tiên của người Việt không phải là người Việt!

Lại cũng có người cho rằng, người Đông Sơn đã đúc được những trống có trình độ kỹ thuật cao, hoa văn tinh xảo. Một xã hội văn minh như vậy không thể nào có tập tục man rợ được. Lời giải thích này càng không đứng vì chúng ta còn thấy tục này nơi các nước văn minh phương Tây trong thời đại mới.

Tại sao nước Điền với những tượng đúc có đầu lâu bên lưng ngựa, cảnh treo tù binh dã man, duy chỉ các hiện vật bằng đồng sản xuất tại Việt Nam mới có những hoa văn săn đầu người. Dò xét kỹ lưỡng các hiện vật sản xuất tại Hoa Nam cũng như thăm viếng các viện bảo tàng ở Quảng Tây, Quảng Đông, Vân Nam, Đài Loan không hề thấy bất cứ dấu vết hoa văn nào tương tự như vậy. Những chiếc trống Đông Sơn lớn có hoa văn đẹp tìm thấy ở Indonesia, cũng có cảnh người ngồi bó gối ôm đầu lâu trên mặt trống tương tự như hàng trăm trống cỡ trung và cỡ lớn tìm thấy ở Việt Nam. Cho đến nay, bằng chứng khảo cổ đã cho phép các học giả Indonesia khẳng định các trống này nhập cảng từ Bắc Việt Nam. (Việt Nam có trên 10 trống cùng loại). Theo tôi, chiếc trống OB86, với người đứng ôm đầu lâu trong sách của Per Sørensen tìm thấy ở hang Ong Bah cũng xuất xứ từ Việt Nam vì có ít nhất 20 tiêu bản tương đương đào được ở Bắc Bộ.

Các tác giả nói về hiện tượng đầu người trên đồ đồng Đông Sơn

Người đầu tiên phát hiện chiến sĩ cầm đầu lâu chính là GS người Đức Robert von Heine-Geldern. Ông nói chiến sĩ trên thuyền của trống Moulié⁽²⁴⁾ (sông Đà) tay trái cầm thương, tay phải cầm một vật không gì khác hơn là một chiếc đầu người.⁽²⁵⁾

Tuy hơn nửa thế kỷ sau, Carl Schuster mới nhắc lại chuyện chiến sĩ cầm đầu lâu trên thuyền của trống, nhưng ông là người đầu tiên đặt vấn đề săn đầu người trên trống. Khi nghiên cứu hoa văn với người đội mũ lông chim, ông liên tưởng đến các chiến sĩ ở các nước Balkan như Montenegro, Herzegovina, Bosnia, Albania khi thắng trận thường cắt đầu quân thù. Mỗi chiếc lông trên mũ là một nạn nhân bị mất đầu.⁽²⁶⁾

Nhà khảo cổ học Thụy Điển Olov Janse khi đào ở Đông Sơn vào năm 1938, đã tìm thấy chiếc thạp đựng hộp sọ và có nghĩ đến việc săn đầu người của người Đông Sơn như rất nhiều bộ tộc ở Indonesia vào những năm đó; nhưng mãi đến năm 1959 mới công bố trên sách.⁽²⁷⁾

Phạm Minh Huyền, tác giả tiên phong của Việt Nam về trống Đông

Sơn, và cũng là người có nhiều bài viết nhất về trống. Bà chỉ tiết lộ sơ sài về hiện tượng đầu người trên phương diện khảo cổ, vồn vện vài chữ như sau: “*gần đây khảo cổ học đã khám phá tục chôn đầu người của cư dân Đông Sơn.*”⁽²⁸⁾ Trước khi viết bài này, chúng tôi may mắn được gặp TS Nguyễn Việt, học giả Việt Nam độc nhất bàn về hiện tượng đầu người trong văn hóa Đông Sơn. Dựa trên những báo cáo của Nguyễn Lân Cường, năm 2000, về một loạt sọ người tìm thấy trong trống đồng ở Thanh Hóa, trong hai trang ngắn ngủi, vị Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tiền sử Đông Nam Á đã đưa ra bằng chứng và kết luận như sau:

“Nếu chỉ thấy đầu người trong trống hoặc thập không thôi, ta có thể cho rằng do cải táng hay các tập tục chôn cất. Nhưng nếu dựa vào dao cán người với hình ảnh chiến sĩ Đông Sơn đeo đầu người sau lưng, cảnh các chiến sĩ cầm đầu lâu trên các thập hay trống, ta phải nghĩ đến một cuộc chiến tranh vừa kết thúc.”⁽²⁹⁾

Có thể ông đã nghĩ nhiều đến tục săn đầu người của người Việt cổ nhưng chưa muốn đề cập đến chăng?

Tôi dành phần cuối của bài viết để nói về bộ tộc Kơ Tu ở Việt Nam. Từ thời xa xưa, họ di chuyển từ đồng bằng lên miền núi ở hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Nam. Bộ tộc này sống sâu trong rừng già, ít khi tiếp xúc với người Việt, có đời sống vật chất khó khăn và lạc hậu nhất. Học giả người Pháp, ông Le Pichon, một trong nhiều tác giả đã viết về bộ tộc này. Ông sinh sống và nghiên cứu họ ở hai thung lũng Ashao và A Lưới trong thập niên 30 của thế kỷ trước. Năm 1938, ông viết cho tập san *Bulletin des Amis du Vieux Hué*, gọi họ là *Les chasseurs de sang* (những người săn máu).⁽³⁰⁾ Mỗi lần có bệnh tật hay mất mùa họ tổ chức đi săn để làm dịu thần thánh.

Tạ Đức, một nhà nghiên cứu về dân tộc học, đã cho xuất bản những nghiên cứu của ông về bộ tộc Kơ Tu. Ông nghĩ họ còn giữ được nhiều truyền thống Đông Sơn nhất trong nhóm các sắc tộc thiểu số và cũng là bộ tộc cuối cùng từ bỏ tục săn đầu người. Trong thập niên 1960, một quan chức làm việc với bộ tộc này, có báo cáo về một đời hỏi của họ như sau: “*Người Kơ Tu bệnh tật liên miên chết nhiều quá và còn rất ít người. Người Việt nhiều như lá trong rừng, yêu cầu cho chúng tôi một người để cúng thần linh. Mất một người Việt không đáng kể gì nhưng lại có thể cứu hàng trăm người Kơ Tu.*”⁽³¹⁾

Kết luận

Bộ tộc Kơ Tu đã tách khỏi dòng chính của người Đông Sơn, cô lập trong rừng sâu, không được hưởng những tiến bộ của nhân loại, sống và gìn giữ những phong tục như người Việt cổ đại. Tuy truyền thuyết và sách vở không hề nhắc đến tục săn đầu của người Đông Sơn, nhưng với những bằng chứng dân tộc học và khảo cổ học, chúng ta khó có thể phủ nhận điều này. Có thể vào thời Đông Sơn tục này không còn thịnh hành nữa, thay vào đó chỉ còn những nghi thức để tưởng nhớ tiền nhân, giữ gìn tập quán, tương tự như ngày nay nhiều bộ tộc Đông Nam Á cử hành nghi thức săn đầu tượng trưng. Đồ đồng Đông Sơn, với hoa văn săn đầu người được ghi lại, phải chăng với mục đích trên ?

Chúng tôi đang chờ sự nghiên cứu sâu xa và rộng rãi của các nhà dân tộc học Việt Nam, với thời gian có thể cho chúng ta một cái nhìn rõ nét hơn

nữa về vấn đề này.

K Q C

CHÚ THÍCH

- (1) Simon Harrison, *Skull Trophies of the Pacific War: Transgressive objects of remembrance*, Journal of the Royal Anthropological Institute, Vol. 12, 2006.
- (2) Kuchinsky, Charlotte, "Headhunting wasn't limited to primitive tribes" Associated Content, September, 2007.
- (3) Fiskesjo, Magnus (Professor Department of Anthropology Cornell University New York), *Private Communication*, 2008.
- (4) Raedt, Jules de (1996), *Buaya Headhunting and Its Ritual: Notes from a Headhunting Feast in Northern Luzon*. p. 167-183 in *Headhunting and the Social Imagination in Southeast Asia*. Stanford: Stanford University press.
- (5) Linda Spalding, *Riska Memories of a Dayak girlhood*, The University of Georgia press, 2000.
- (6) Hoskins Janet, *Headhunting and the Social Imagination in South East Asia*, Stanford University press, 1966, p. 52.
- (7) Hoskins Janet, p. 22.
- (8) Maxwell Allen R, *Headtaking and the Consolidation of Political Power in the Early Brunei State*, 1966; Hoskins Janet, *Headhunting and the Social Imagination in South East Asia*, Stanford University press, 1966.
- (9) P. Mills & Christoph V. F. Haimendorf.
- (10) Konrad, U. et al., eds. (2002), *Asmat: Perception of Life in Art: The Collection of the Asmat Museum of Culture and Progress*. Monchengladbach, Germany: B. Kuhlen Verlag, p. 322.
- (11) Owen Rutter, *The Pagans of North Borneo*, Oxford University press, London 1985.
- (12) Renato Rosaldo, *Ilongot Headhunting 1883-1974 - A Study in Society and History*, Standford University press, 1980.
- (13) http://en.wikipedia.org/wiki/Naga_people
- (14) Dr. R.B.Thohe Pou.
- (15) Joseph Athickal, *Maram Nagas, a socio-cultural study*, 1992, Social Science, p. 195-196.
- (16) http://en.wikipedia.org/wiki/Taiwanese_aborigines
- (17) http://en.wikipedia.org/wiki/Bunun_people
- (18) McGovern, Janet B. Montgomery, *Among the Head-hunters of Formosa*, Maynard and Co., Boston, 1922.
- (19) Yeh, Yu-ting (2003), *Atayal Narratives and Folktales, in the Formosan Language Archive*, Taipei: The Institute of Linguistics, Academia Sinica.
- (20) *Nanyue King's Tomb of the Western Han Dynasty*, Cultural Relics Publishing House, Beijing, 1992.
- (21) Nguyễn Việt, *The Dongsonian Situlas*, Arts and Cultures, Geneva, 2006.
- (22) Fiskesjo Magnus, *Private Communication*, 2008.
- (23) Hoskins Janet (Professor Department of Anthropology University of Southern California Los Angeles), *Private Communication*, 2008.
- (24) <http://vi.wikipedia.org/wiki>.
- (25) Heger, F., 1902. *Alte Metaltrommeln aus Südost Asian*. Leipzig: K. von Heirseemann, p. 5.
- (26) Schuster Carl, *Head-hunting Symbolism on the Bronze Drums of the Ancient Dongson Culture and in the Modern Balkans*, 1955; *Ethnologica Vienna*, 2006, p. 278-290; Fort objects of remembrance, *Journal of the Anthropological Institute*, vol. 12, no. 4, 2006, p. 817-856.
- (27) Olov Janse, *Bí mật cây đèn hình người Rabe & Sjen*, Stockholm, 1959. (Bản tiếng Việt: *Bí mật của cây đèn hình người, hành trình khảo cổ học ở Đông Nam Á*, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, 2001).
- (28) Phạm Minh Huyền, *Văn hóa Đông Sơn, tính thống nhất và đa dạng*, Nxb Khoa học xã hội, 1996, tr. 203.
- (29) Nguyễn Việt, "Đầu lâu người trong văn hóa Đông Sơn", *Những phát hiện khảo cổ học năm 2004*, tr. 297-298; "Thạp đồng Đông Sơn của Huyện lệnh Long Xuyên Triệu Đà", 2008.

<http://www.drnguyenviet.com/?id=5&cat=1&cid=51>.

(30) Le Pichon, "Les Chasseurs de Sang", *Bulletin des Amis du Vieux Hué*, No. 4, 1938.

(31) Tạ Đức, *Tìm hiểu văn hóa Katu*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2002, tr. 13, 14, 98.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Beheading, *Encyclopaedia Britannica*, 2006, Volume 3, p. 656.
2. Chacon Richard & Dye David, "The taking and displaying of human body parts as trophies by Amerindians", *Interdisciplinary Contributions to Archeology*, 2007.
3. Nguyễn Văn Huy (chủ biên), *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1997.
4. Skaidrite Maliks Fallad, "Customs and taboo of selected tribes residing along the Western border of the Republic of Vietnam", 1967, The American University Washington D.C.
5. Sørensen, Per, *Archeological excavations in Thailand*, Scandinavian Institute of Asian studies occasional papers, no. 1, 1988, pp. 101-103, pl. 42.
6. Wilde, Robert, *The Guillotine Guide to European history*, 2001.

TÓM TẮT

Sau khi điếm qua tục săn đầu người ở nhiều nơi trên thế giới, từ thời thượng cổ cho đến nửa đầu thế kỷ XX, tác giả nêu ra vấn đề: Người Việt cổ có tục săn đầu người không?

Trong kho tàng truyền cổ tích, truyền thuyết cũng như tài liệu chính sử của Việt Nam, tục săn đầu người tuyệt nhiên vắng bóng. Các học giả người nước ngoài khi nghiên cứu về trống đồng Đông Sơn chỉ đề cập tục này rất sơ sài, các học giả người Việt thì hầu như không nhắc đến. Trong khi đó, săn đầu người là một tập tục khá phổ biến ở khu vực Đông Nam Á thời cổ, và ở Việt Nam, dấu vết của tục này xuất hiện đầy rẫy trên nhiều hiện vật của nền văn hóa Đông Sơn (trống đồng, thạp đồng, rìu đồng, dao găm...).

Theo tác giả, tuy truyền thuyết và sách sử Việt Nam không hề nhắc đến tục săn đầu của người Đông Sơn, nhưng với những bằng chứng dân tộc học và khảo cổ học hiện vẫn còn dấu vết khá rõ, chúng ta khó có thể phủ nhận được điều này. Có thể vào thời Đông Sơn, tục săn đầu người không còn thịnh hành nữa, thay vào đó chỉ còn những nghi thức để tưởng nhớ tiền nhân, giữ gìn tập quán, tương tự như ngày nay nhiều bộ tộc ở Đông Nam Á cử hành những nghi thức săn đầu người tượng trưng. Đồ đồng Đông Sơn, với những hoa văn săn đầu người được ghi lại, phải chăng với mục đích trên?

ABSTRACT

ĐÔNG SƠN CULTURE AND HEADHUNTING CUSTOM

After looking into the headhunting custom in many regions in the world since the prehistoric times until the first half of the 20th century, the author puts forward the question whether the ancient Viets had the headhunting custom or not.

In the treasure of Vietnamese old tales and legends as well as in the official historical records, the headhunting custom has never been mentioned. Foreign researchers while studying the Đông Sơn bronze drum just give only supercilious remarks on this custom, while Vietnamese scholars almost never mention it. Whereas, in Southeast Asia, headhunting is quite a popular custom in the old days. In Vietnam we may find a lot of vestiges of this custom left on antique articles of the Đông Sơn (bronze drums, bronze vessels, bronze axes, daggers...)

According to the author, though the headhunting custom of the Đông Sơn people was never mentioned in the Vietnamese legends and historical documents, with the still clear ethnological and archaeological evidences, it is impossible to negate this fact. Maybe in the times of the Đông Sơn culture, the headhunting custom was no longer popular, and instead, the Đông Sơn people just practiced symbolic ritual in memory of their ancestors with a view to preserving their customs. This is similar to the fact that many tribes in Southeast Asia now hold symbolic headhunting ritual. The sights of headhunting ritual depicted on the bronze articles of the Đông Sơn culture may denote the same thing.